

Bản án số: 135/2021/HSST

Ngày: 31/3/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Quý

Bà Nguyễn Thị Lượng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hà Văn Đoàn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:*** Bà Đường Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2021/HSST ngày 24 tháng 02 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2021/QĐXXST- HS ngày 15/3/2021, đối với bị cáo:

Trần Lâm V, sinh năm 1973 tại Quảng Trị; hộ khẩu thường trú: Không; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thế Quốc V (đã chết) và bà Võ Thị L (đã chết); tiền sự: không; nhân thân: ngày 25/4/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án số 70/2011/HS - ST; ngày 10/9/2011, chấp hành xong hình phạt tù, đã đóng án phí.

Tiền án:

- Ngày 16/3/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án số 19/2015/HSST, ngày 11/5/2016, chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 14/4/2017, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 61/2017/HSST.

- Ngày 27/9/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 294/2017/HSST. Tổng hợp hình phạt với bản án số 61/2017/HSST ngày 14/4/2017 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, V phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm tù; ngày 23/6/2020, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt tạm giam: từ ngày 14/8/2020 cho đến nay, (bị cáo có mặt tại phiên toà).

*Bị hại:*

1. Bà Hồ Thị Bích N, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Thường trú: phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Long K, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: phường D, thành phố A, tỉnh Bình Dương.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người làm chứng:* Ông Trương Công S, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Hòa Tân Tây, Tây Hòa, Phú Yên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định, Trần Lâm V nảy sinh ý định trộm tròng kính chiếu hậu của những xe ô tô dừng bên đường, không người trông coi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 9 giờ ngày 04/8/2020, Trần Lâm V điều khiển xe mô tô biển số 59S2-778.65 đi vòng quanh khu vực phường B, thành phố T tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến trước nhà số H đường C, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, V phát hiện xe ô tô hiệu Landrover, biển số 51F-389.89 của bà Hồ Thị Bích N dừng bên đường, không người trông coi nên tháo lấy trộm 02 tròng kính chiếu hậu rồi đem bán cho tên Rắc Cu (chưa rõ lai lịch) tại khu vực Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh được 2.000.000 đồng, đã tiêu xài hết.

Vụ thứ 2: Khoảng 6 giờ 25 phút ngày 14/8/2020, Trần Lâm V điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển số 59S2-778.65 đi lòng vòng khu vực phường B, T tìm người có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến trước nhà số H2, đường K, phường B, T, Thành phố Hồ Chí Minh, V thấy 01 xe ô tô hiệu Range Rover, màu trắng biển số 51G-022.88 của ông Nguyễn Long K đậu bên đường, không người trông coi, nên vòng xe lại, dùng tay gỡ tròng kính chiếu hậu bên phải giấu vào áo khoác. Lúc này, ông Trương Công S đang làm việc tại tiệm rửa xe gần đó nhìn thấy nên chạy ra bắt V lại và tri hô cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang V cùng tang vật giao Công an phường Bình Thọ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Trần Lâm V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

- 02 tròng kính chiếu hậu xe ô tô nhãn hiệu Landrover, biển số 51F-389.89 (không thu hồi).

- 01 tròng kính chiếu hậu bên phải xe ô tô hiệu Range Rover, biển số 51G-022.88.

- 01 đoạn video ghi hình lại hình ảnh V trộm cắp kính chiếu hậu.

- Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 59S2-778.65.

Trách nhiệm dân sự:

- Ông Nguyễn Long K đã nhận lại kính chiếu hậu không yêu cầu gì thêm.

- Bà Hồ Thị Bích N yêu cầu bồi thường 50.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 23 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Trần Lâm V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Lâm V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu và kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Lâm V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ để xử phạt bị cáo Trần Lâm V từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) tù, về trách nhiệm dân sự và vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận hoặc bào chữa gì, lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Từ ngày 04/8/2020 đến ngày 14/8/2020, Trần Lâm V đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

- Lúc 9 giờ ngày 04/8/2020, V thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 02 tròng kính chiếu hậu xe ô tô nhãn hiệu Landrover, biển số 51F-389.89 của bà Hồ Thị Bích N, tại trước nhà số H đường C, thành phố T, bán lấy tiền tiêu xài.

- Vào lúc 6 giờ 25 phút ngày 14/8/2020, V thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 tròng kính chiếu hậu bên phải xe ô tô hiệu Range Rover, biển số 51G-022.88 của anh Nguyễn Long K, tại trước nhà số H2, đường K, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, thì bị bắt quả tang.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 1816/CV-HĐĐGTSTTHS ngày 11/9/2020 và số 1673/CV-HĐĐGTSTTHS ngày 20/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND quận Thủ Đức kết luận về giá của tài sản: 02 kính chiếu hậu xe ô tô nhãn hiệu Landrover, biển số 51F-389.89 trị giá 50.000.000 đồng; 01 tròng kính chiếu hậu bên phải xe ô tô hiệu Range Rover, biển số 51G-022.88, trị giá 11.500.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản V chiếm đoạt là 61.500.000 đồng. Mặt khác, bị cáo tái phạm chưa được xóa án nay lại tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Với các hành vi trên, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Lâm V đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Tính nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện còn thể hiện ở việc bị cáo đã phạm tội hai lần theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Về nhân thân bị cáo đã từng bị xét xử về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo bản án số 70/2011/HS - ST ngày 25/4/2011 của Tòa án nhân dân Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang mà vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Riêng đối tượng mua tròng kính của V, đến nay chưa xác định được lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh khi làm rõ xử lý sau.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 59S2-778.65, số khung 5HU011184, số máy 5HU011184: Kết quả xác minh do bà Nguyễn Thị Thu H đứng tên sở hữu. Tháng 6/2020, bà H bán xe cho ông Trương Tấn Đ. Tháng 7/2020, ông Trương Tấn Đ bán xe lại cho Trần Lâm V. Ngày 14/8/2020 V sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 đoạn video ghi lại hình ảnh V trộm cắp kính chiếu hậu, tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- 01 tròng kính chiếu hậu bên phải xe ô tô hiệu Range Rover, biển số 51G-022.88, đã trả cho bị hại. Ông Nguyễn Long K đã nhận lại kính chiếu hậu không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Trong quá trình điều tra bà Hồ Thị Bích N yêu cầu bị cáo bồi thường 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu bà Ngân, nên Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Hồ Thị Bích N 50.000.000 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Lâm V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Lâm V: 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2020.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 59S2-778.65, số khung 5HU011184, số máy 5HU011184 (theo phiếu nhập kho vật chứng số NKT2021/097 ngày 08/02/2021)

4. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Trần Lâm V có trách nhiệm bồi thường cho bà Hồ Thị Bích N số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**  
- TAND TP. HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP. HCM;
- Sở tư pháp;
- VKSNDTP.Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an TP.Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an TP.Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Thủ Đức;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**Lê Thị Kim Anh**